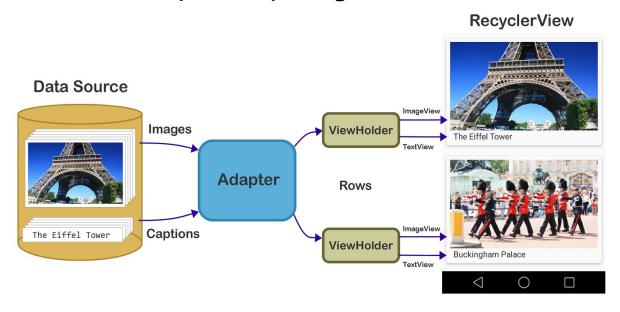


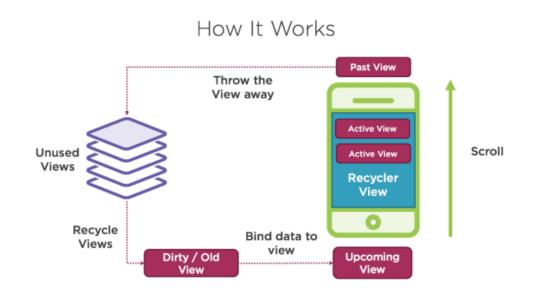
# LẬP TRÌNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG

Mai Cường Thọ

### RecyclerView

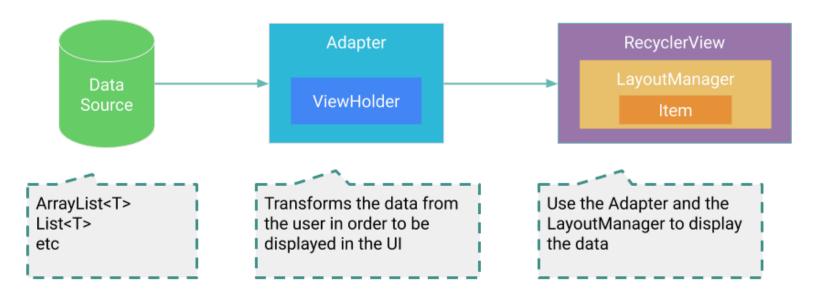
- Phiên bản nâng cấp của ListView và GridView:
  - Hỗ trợ các kiểu layout linh hoạt: LinearLayout (Horizontal hoặc Vertical),
     GridLayout, StaggerdGridLayout, hoặc kiểu layout do người lập trình tự thiết kế.
  - Áp dụng kiểu thiết kế ViewHolder để nâng cao hiệu năng.
  - Hỗ trợ các hiệu ứng animation

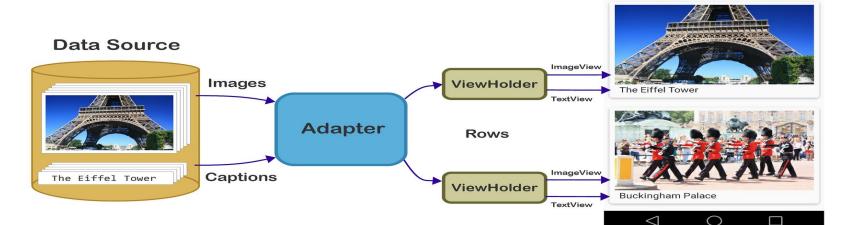




# Các thành phần chính

- RecyclerView.Adapter
- RecyclerView.ViewHolder
- RecyclerView.LayoutManager





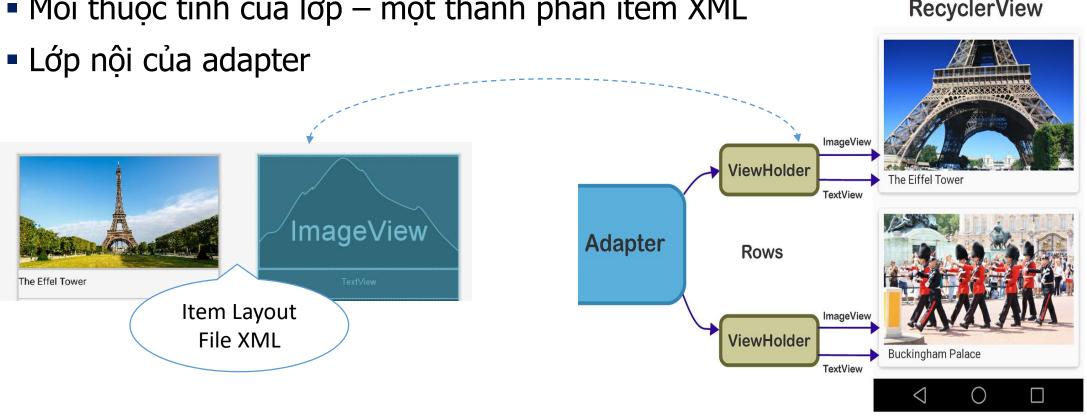
RecyclerView

#### RecyclerView.ViewHolder

ViewHolder là một lớp java, đại diện cho mỗi view item/row của danh sách

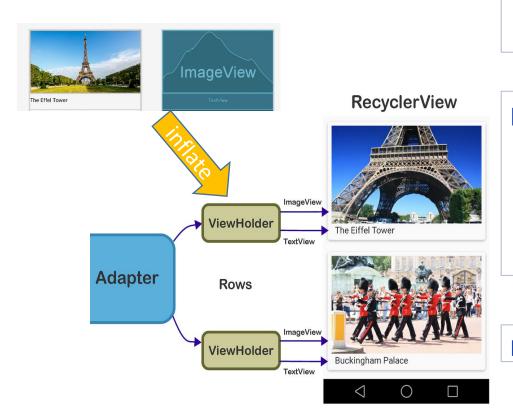
Mỗi thuộc tính của lớp – một thành phần item XML

RecyclerView



#### RecyclerView.Adapter

- Là một lớp trừu tượng
- Với các phương thức:



public RecyclerView.ViewHolder onCreateViewHolder(..) { ...}

- ➤ Thực hiện việc inflate bố cục thiết kết của item (trên file item layout XML sang → lớp Viewhodler)
- > Trả về một đối đượng của lớp Viewholder này

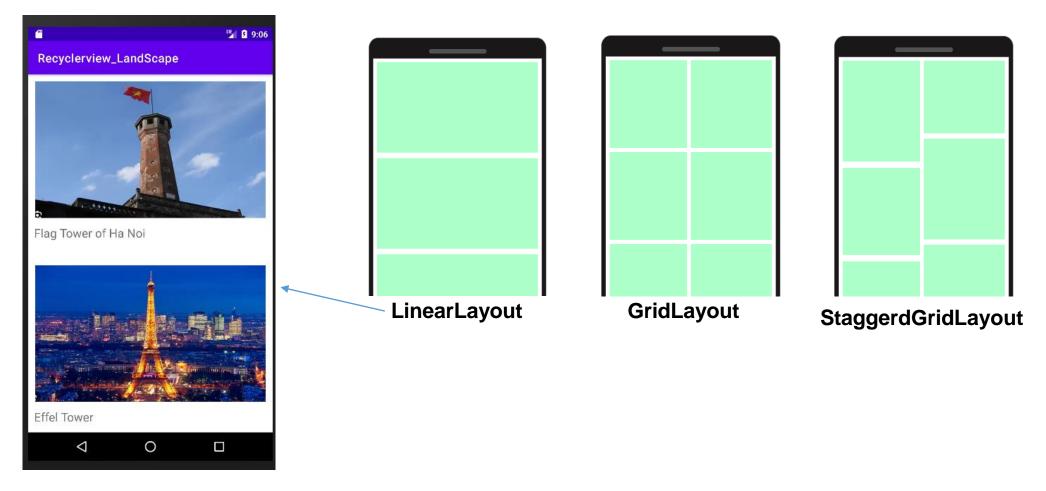
#### public void onBindViewHolder(...) {...}

- Đầu vào:
  - ✓ Đối tượng đã tạo được ở onCreateViewHolder
  - ✓ Vị trí phần tử
- Thực hiện gán giá trị cho các view con của item/viewholder đã tạo dựa vào vị trí

public int getItemCount() {}: trả về số lượng phần tử của danh sách

#### LayoutManager

• Lớp cho phép ta qui định bố cục hiển thị cụ thể cho RecyclerView



#### Bước 1:

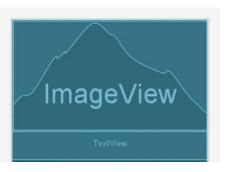
 Xây dựng model class (cấu trúc dữ liệu) cho mỗi item của nguồn dữ liệu

#### Bước 2: Res/Layout:

Tạo XML layout file và thiết kế bố cục cho một Item của RecyclerView

Ví du: landscap\_item.xml





private String landscapeName;

private String landscapeImage;

// Các getter/setter/constructor

public class LandScape {

// ...

Đặt RecyclerView vào activity hoặc fragment muốn hiển thị
 Ví dụ: đặt vào activity\_main.xml

- Bước 3: Tạo lớp adapter, kết thừa lớp RecyclerView. Adapter
  - 3.a. Xây dựng lớp ViewHolder cụ thể kế thừa lớp RecyclerView.ViewHolder trong lớp này, trước khi implements các phương thức phải ghi đè của RecyclerView.Adapter.

```
public class ItemLandscapAdapter extends RecyclerView.Adapter<ItemLandscapAdapter.ItemLandscapViewHolder> {
   @NonNull
   @Override
    public ItemLandscapViewHolder onCreateViewHolder(@NonNull ViewGroup parent, int viewType) {
                                                                                                    return null;
   @Override
    public void onBindViewHolder(@NonNull ItemLandscapViewHolder holder, int position) {
   @Override
    public int getItemCount() {         return 0;     }
   3 usages
    static final class ItemLandscapViewHolder extends RecyclerView.ViewHolder {
                                                                                                        ImageView
        TextView textViewLandName;
        ImageView imageViewLandPicture;
        public ItemLandscapViewHolder(@NonNull View itemView) {
                                                                      super(itemView);
```

- Bước 3: ...
  - 3.a. tiếp: lập trình cho hàm tạo của lớp viewholder, nhằm tham chiếu đến các của các thành phần của item layout XML.

```
static final class ItemLandscapViewHolder extends RecyclerView.ViewHolder {
    1 usage
    TextView textViewLandName;
                                                                               ImageView`
   1 usage
    ImageView imageViewLandPicture;
                                                                             item layout XML
    public ItemLandscapViewHolder(@NonNull View itemView) {
        super(itemView);
        imageViewLandPicture= itemView.findViewById(R.id.imLandscap);
        textViewLandName = itemView.findViewById(R.id.tvLandscapName);
```

- Bước 3: ...
  - 3.b. Mỗi adapter cần có context và dữ liệu để hoạt động, do vậy ta khai báo thêm 2 tham số này của lớp adapter, và cài đặt hàm tạo cho nó

public class ItemLandscapAdapter extends RecyclerView.Adapter<ItemLandscapAdapter.Item

```
1 usage
Context context;
1 usage
ArrayList<LandScape> datas;
public ItemLandscapAdapter(Context _context, ArrayList<LandScape> _datas) {
    this.context = _context;
    this.datas = _datas;
}
@NonNull
```

Movernide

- Bước 3: ...
  - 3.c. lần lược code các phương thức cần phải ghi đè của Adapter

public RecyclerView.ViewHolder onCreateViewHolder(..) { ...}

- ➤ Thực hiện việc inflate bố cục thiết kết của item (trên file item layout XML sang → lớp Viewhodler)
- > Trả về một đối đượng của lớp Viewholder này

#### public void onBindViewHolder(...) {...}

- ➤ Đầu vào:
  - ✓ Đối tượng đã tạo được ở onCreateViewHolder
  - ✓ Vị trí phần tử
- Thực hiện gán giá trị cho các view con của item/viewholder đã tạo dựa vào vị trí

public int getItemCount() {}: trả về số lượng phần tử của danh sách

- Bước 3: ...
  - 3.c\_1.

```
public RecyclerView.ViewHolder onCreateViewHolder(..) { ...}
```

- ➤ Thực hiện việc inflate bố cục thiết kết của item (trên file item layout XML sang → lớp Viewhodler)
- > Trả về một đối đượng của lớp Viewholder này

#### @Override

```
public ItemLandscapViewHolder onCreateViewHolder(@NonNull ViewGroup parent, int viewType) {
    LayoutInflater layoutInflater = LayoutInflater.from(context);
    View viewItem = layoutInflater.inflate(R.layout.landscap_item, parent, attachToRoot: false);
    // Tạo đối tương holder từ view inflate được, thông qua hàm khởi tạo của lớp ViewHolder
    ItemLandscapViewHolder viewHolder = new ItemLandscapViewHolder(viewItem);
    return viewHolder;
}
```

- Bước 3: ...
  - 3.c\_2.

```
public void onBindViewHolder(...) {...}
```

- Đầu vào:
  - Đối tượng đã tạo được ở onCreateViewHolder
  - ✓ Vi trí phần tử
- Thực hiện gán giá tri cho các view con của item/viewholder đã tạo dựa vào vi trí

```
@Override
```

```
public void onBindViewHolder(@NonNull ItemLandscapViewHolder holder, int position) {
   // Lấy phần tử ở vị trí position của nguồn dữ liệu
   LandScape land = datas.get(position);
   // Đặt vào các thuộc tính hiển thị của view con
   // Đặt tên
    holder.textViewLandName.setText(land.getLandscapeName());
   // Đặt ảnh (ở đây ta giả sử các file aảnh đặt ở mục res/mipmap
        String packageName = holder.itemView.getContext().getPackageName();
       // lấy id cho ảnh thông qua tên
        String tenFileAnh=land.getLandscapeImage();
        int imageID = holder.itemView.getResources().getIdentifier(tenFileAnh, defType: "mipmap", packageName);
        holder.imageViewLandPicture.setImageResource(imageID);
```

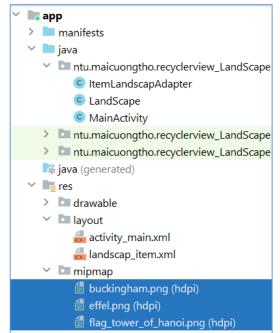
#### Bước 4:

khởi tạo và cài đặt tại activity hiển thị

```
public class MainActivity extends AppCompatActivity {
   //1. Khai báo các biến truy cập toàn cục
   ItemLandscapAdapter adapter; //adapter
   ArrayList<LandScape> landScapeList;// nguồn dữ liệu
   //2. Khai báo các biến đại diện cho các view cần tương tác
   RecyclerView recyclerViewLand;
   @Override
   protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
       super.onCreate(savedInstanceState);
       setContentView(R.layout.activity_main);
       //3. Chuẩn bị dữ liệu cho landScapeList
       //4. Tìm điều khiển Recycler
       //5. Tạo layout manager để đặt bố cục cho Recycler
       //6. Tạp adaper gắn với nguồn dữ liệệu
       //7. Gắn adapter với Recycler
```

Bước 4://3

```
protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
    super.onCreate(savedInstanceState);
    setContentView(R.layout.activity_main);
    //3. Chuẩn bị dữ liệu cho landScapeList
    landScapeList = getDataForRecycler():
    //4. Tìm điều khiển Recycler
    //5. Tạo layout manager để đặt bố cục cho Recycler
    //6. Tạp adaper gắn với nguồn dữ liệệu
    //7. Gắn adapter với Recycler
```



```
Recyclerview_LandScape

Flag Tower of Ha Noi

Effel Tower
```

```
private ArrayList<LandScape> getDataForRecycler() {
    ArrayList<LandScape> listData= new ArrayList<LandScape>();
    listData.add( new LandScape( landscapeName: "Flag Tower of Ha Noi", landscapeImage: "flag_tower_of_hanoi"));
    listData.add( new LandScape( landscapeName: "Effel Tower", landscapeImage: "effel"));
    listData.add( new LandScape( landscapeName: "Buckingham Palace", landscapeImage: "buckingham"));
    return listData;
}
```

 $4/\overline{5}/2024$  15

Bước 4://4-7;

```
protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
    super.onCreate(savedInstanceState);
    setContentView(R.layout.activity_main);
   //3. Chuẩn bị dữ liệu cho landScapeList
   landScapeList = getDataForRecycler();
   //4. Tìm điều khiển Recycler
   recyclerViewLand = findViewById(R.id.recyclerLand);
   //5. Tạo layout manager để đặt bố cục cho Recycler
    RecyclerView.LayoutManager layoutLinear = new LinearLayoutManager(context: this);
    recyclerViewLand.setLayoutManager(layoutLinear);
   //6. Tạp adaper gắn với nguồn dữ liệệu
    adapter = new ItemLandscapAdapter(_context: this, landScapeList);
   //7. Gắn adapter với Recycler
   recyclerViewLand.setAdapter(adapter);
```



#### Lập trình với RecyclerView .. Xử lý sự kiện

- Bước 5: Xử lý sự kiện khi item (viewholder) được nhấn
  - Có thể thực hiện qua việc **implements** bộ lắng nghe **OnclickListener**

```
final class ItemLandscapViewHolder extends RecyclerView.ViewHolder
                                   implements View.OnClickListener{
    2 usages
    TextView textViewLandName; ImageView_imageViewLandPicture;
    1 usage
    public ItemLandscapViewHolder(@NonNull View itemView) {
        super(itemView);
        itemView.setOnClickListener(this);
        imageViewLandPicture itemView.findViewById(R.id.imLandscap);
        textViewLandName /= itemView.findViewById(R.id.tvLandscapName);
    @Override
    public void onClick(View v) {
```

#### Lập trình với RecyclerView .. Xử lý sự kiện

Bước 5: Xử lý sự kiện (tiếp)...

#### Sử dụng them Cardview để trình bày Item layout

```
android:layout_height="wrap_content" >
<androidx.cardview.widget.CardView</pre>
    android:layout_width="match_parent"
    android:layout_height="wrap_content"
    app:cardBackgroundColor="#CCF3B8"
    app:cardCornerRadius="10dp"
    app:cardElevation="4dp"
    app:cardUseCompatPadding="true"
    app:layout_constraintEnd_toEndOf="parent"
    app:layout_constraintStart_toStartOf="parent"
    app:layout_constraintTop_toTopOf="parent">
    <androidx.constraintlayout.widget.ConstraintLayout</pre>
        android:layout_width="match_parent"
        android:layout_height="wrap_content">
        <ImageView...>
        <TextView...>
    </androidx.constraintlayout.widget.ConstraintLayout>
</androidx.cardview.widget.CardView>
```



</androidx.constraintlayout.widget.ConstraintLayout>
4/5/2024